

Ngày 18/11/2024, Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ban hành Kết luận thanh tra số 111/KL-TT về việc thanh tra tại Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy, toàn văn kết luận như sau:

Thực hiện Quyết định thanh tra số 321/QĐ-TT ngày 16/8/2024 về việc thanh tra tại Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (Công ty/TCH), từ ngày 23/8/2024 đến ngày 20/9/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra Công ty.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 09/10/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy tiền thân là Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Thương Mại Hoàng Huy, được thành lập năm 1995 với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, lắp ráp và kinh doanh xe máy, ô tô tải, bất động sản. Năm 2007, Công ty chuyển đổi từ công ty TNHH thành công ty cổ phần (CTCP) với tên gọi CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy với số vốn 1.200.000.000.000 đồng.

Năm 2016, Công ty đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN, niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Cổ phiếu của công ty chính thức được giao dịch từ ngày 05/10/2016 với mã cổ phiếu TCH, số lượng 329.994.572 cổ phiếu.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200117929 (thay đổi lần thứ 17) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/7/2022, với vốn điều lệ 6.682.158.430.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật là bà Hoàng Thị Huyền - Tổng giám đốc Công ty.

- *Ngành nghề kinh doanh chính:* Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)...

- *Về cơ cấu cổ đông và cổ đông lớn:* Theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày 27/5/2024 để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, Công ty có 34.750 cổ đông trong đó có 01 cổ đông lớn là cá nhân (sở hữu 262.120.987 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ sở hữu 39,23%).

- *Công ty con, công ty liên kết:* Theo báo cáo của Công ty, tại thời điểm thanh tra, Công ty có 09 công ty con, gồm 07 công ty con sở hữu trực tiếp (CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy; CTCP Tập đoàn Bất động sản CRV; CTCP Xây dựng Thịnh Hiệp; CTCP Xây dựng Địa ốc Thịnh Phát; CTCP Đầu tư Tô Hiệu; CTCP Phát triển Dịch vụ Hoàng Giang; Công ty TNHH Prukca Việt Nam), 02 công ty con sở hữu

gián tiếp qua CTCP Tập đoàn Bất động sản CRV (CTCP Phát triển Nhà Đại Lộc; CTCP Xây dựng Đại Thịnh Vượng) và không có công ty liên kết.

- *Vốn điều lệ và quá trình tăng vốn khi đăng ký công ty đại chúng đến thời điểm thanh tra:* Công ty có năm tài chính kết thúc vào 31/3 hàng năm. Theo Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất các năm 2021, 2022, 2023 (được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)), BCTC hợp nhất các quý do Công ty tự lập, vốn góp của chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm đầu kỳ năm tài chính 2021 (01/04/2021) là 3.841.602.840.000 đồng, tại thời điểm cuối kỳ năm tài chính 2021 (31/03/2022) tăng lên 6.682.158.430.000 đồng và không thay đổi tại các thời điểm cuối kỳ năm tài chính 2022 (31/03/2023), 2023 (31/03/2024), Quý 1/2024 (30/6/2024).

- *Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty:* Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (LNST) của Công ty các năm 2021, năm 2022 và năm 2023 (theo Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất đã kiểm toán) lần lượt là 609.306.682.620 đồng, 480.168.967.913 đồng, 1.243.150.278.974 đồng.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc tuân thủ quy định pháp luật về công bố thông tin (CBTT)

2.1.1. Về quy trình và tổ chức việc CBTT

- Công ty đã ban hành Quy chế CBTT theo quy định tại khoản 1 Điều 300 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

- Công ty đã thiết lập trang thông tin điện tử tại địa chỉ <http://www.hoanghuy.vn>. Tại trang thông tin điện tử của Công ty có chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông và các tiêu mục để thực hiện CBTT.

- Người được ủy quyền CBTT là bà Phùng Thị Thu Hương, được ủy quyền CBTT từ ngày 27/6/2016 theo văn bản ủy quyền số 34/TCH-CV ngày 27/6/2016 do ông Đỗ Hữu Hạ - người đại diện theo pháp luật của Công ty ký.

- Công ty thực hiện báo cáo, CBTT qua Hệ thống CBTT của UBCKNN (IDS Plus), trang thông tin điện tử của HSX và trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán (Thông tư số 96/2020/TT-BTC).

2.1.2. Về việc tuân thủ quy định pháp luật về CBTT

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ CBTT định kỳ, bất thường theo quy định. Tuy nhiên, Công ty còn có vi phạm, thiếu sót trong việc tuân thủ quy định pháp luật về nghĩa vụ CBTT của tổ chức niêm yết, cụ thể:

- Công ty không CBTT trên hệ thống CBTT của UBCKNN, trên trang thông tin điện tử của HSX và trên trang thông tin điện tử của Công ty đối với Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế so với kỳ trước của BCTC riêng các kỳ sau: Quý IV năm 2021, Bán niên năm 2021, Quý II năm 2021, Quý I năm 2021, năm 2020, Quý IV năm 2020 theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

- Công ty CBTT chưa đầy đủ về giao dịch với người có liên quan của công ty tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021, 2022, 2023, cụ thể:

+ Theo BCTC riêng kiểm toán năm 2021, Công ty có các giao dịch với bên liên quan là công ty con; tuy nhiên tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 (kỳ báo cáo 01/01-31/12/2021), Công ty không liệt kê các giao dịch với công ty con theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

+ Theo BCTC riêng năm 2022 đã kiểm toán, Công ty có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan là công ty con (gồm CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy, CTCP Xây dựng Thịnh Hiệp, CTCP Xây dựng Địa ốc Thịnh Phát, Công ty TNHH Pruksa Việt Nam, CTCP Phát triển Dịch vụ Hoàng Giang); phát sinh giao dịch với các công ty con (gồm CTCP Xây dựng Thịnh Hiệp và CTCP Xây dựng Địa ốc Thịnh Phát); có khoản doanh thu tài chính (nhận cổ tức giá trị 320.131.590.000 đồng tại tháng 7/2022 và giá trị 66.587.370.720 đồng tại tháng 12/2022) từ công ty con là CTCP Tập đoàn Bất động sản CRV. Tuy nhiên tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022, Công ty không liệt kê các giao dịch nêu trên theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

+ Theo BCTC riêng năm 2023 đã kiểm toán, Công ty góp thêm vốn vào CTCP Đầu tư Tô Hiệu (công ty con của TCH); tuy nhiên tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 không liệt kê giao dịch này theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

2.2. Về việc tuân thủ quy định pháp luật về quản trị công ty

2.2.1. Các văn bản liên quan đến quản trị công ty (QTCT)

- Trong kỳ thanh tra, Công ty đã 07 lần sửa đổi Điều lệ công ty; sửa đổi, bổ sung gần nhất vào ngày 07/7/2023 và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Tuy nhiên, tại khoản 6 Điều 42 Điều lệ sửa đổi, bổ sung gần nhất vào ngày 07/7/2023 có quy định: *“Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi có quy định đối với các giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, HĐQT thông qua các giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản tại BCTC gần nhất (điểm a), ĐHĐCĐ thông qua các giao dịch có giá trị lớn hơn 35% (điểm b)”* là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định số

155/2020/NĐ-CP (quy định giao dịch có giá trị từ 35% trở lên phải được ĐHĐCĐ chấp thuận).

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Quy chế QTCT) được thông qua 02 lần tại các ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, 2022.

Quy chế QTCT được thông qua năm 2021 mới chỉ liệt kê tiêu đề các điều khoản theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (Thông tư số 116/2020/TT-BTC) mà chưa có nội dung cụ thể tại các điều khoản để Công ty triển khai thực hiện; chưa quy định cụ thể nội dung áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

Quy chế QTCT được thông qua năm 2022 về cơ bản phù hợp với mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và đã có nội dung cụ thể áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Công ty đã xây dựng, ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022).

2.2.2. Người phụ trách quản trị công ty

Bà Nguyễn Thị Hải Yến là người phụ trách quản trị công ty theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/NQ-HĐQT ngày 06/7/2020.

2.2.3. Về HĐQT, Ban kiểm soát (BKS), Ban Điều hành

- Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/7/2022, HĐQT Công ty có 06 thành viên, trong đó, số lượng thành viên HĐQT không điều hành là 05/06, thành viên HĐQT độc lập là 02/6. Từ ngày 05/7/2022 đến thời điểm thanh tra, HĐQT có 05 thành viên, số lượng thành viên HĐQT không điều hành là 04/05, thành viên HĐQT độc lập là 01/05. Cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty đáp ứng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty tổ chức 61 cuộc họp HĐQT, đảm bảo số lượng cuộc họp HĐQT mỗi quý theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán. Công ty lưu giữ đầy đủ Biên bản họp HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều 279 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Một số thông báo mời họp HĐQT (Thông báo mời họp ngày 26/6/2023, ngày 20/8/2023, ngày 02/7/2022, ngày 15/7/2022) chưa tuân thủ thời gian gửi trước ngày họp (chậm nhất 03 ngày làm việc)

theo quy định tại khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp, khoản 1 Điều 279 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và khoản 6 Điều 30 Điều lệ của Công ty.

- Tại thời điểm thanh tra, BKS của Công ty có 03 thành viên theo quy định tại khoản 1 Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, trong đó Trưởng BKS tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành kế toán theo quy định tại khoản 3 Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Trong thời kỳ thanh tra, BKS tổ chức 09 cuộc họp, đảm bảo mỗi năm tổ chức 02 cuộc họp theo quy định khoản 1 Điều 289 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Công ty lưu giữ đầy đủ Biên bản các cuộc họp BKS theo quy định tại Điều 289 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

- Tại thời điểm thanh tra, Ban Giám đốc, điều hành của Công ty có 06 người (01 Tổng giám đốc, 04 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng).

2.2.4. Về họp ĐHĐCĐ thường niên, lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty tổ chức 06 cuộc họp ĐHĐCĐ, gồm: 04 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, 2022, 2023, 2024 và 02 đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (năm 2021 và 2022).

- Công ty tổ chức 04 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, 2022, 2023, 2024 trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp.

- Công ty lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ đảm bảo không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020. Công ty CBTT về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên đảm bảo thời hạn tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và khoản 1 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

- Công ty gửi thông báo mời họp các kỳ họp ĐHĐCĐ theo phương thức gửi thư đảm bảo đến địa chỉ liên lạc của cổ đông qua đơn vị chuyển phát theo quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp. Đối với các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên các năm 2022, 2023, 2024, Công ty gửi thông báo mời họp đảm bảo thời hạn tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp. Đối với cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, Công ty gửi thông báo mời họp cho đơn vị chuyển phát để gửi thư vào ngày 25/4/2021 và tổ chức họp vào ngày 15/5/2021 (cách 20 ngày), không đảm bảo thời hạn tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.

- Công ty đã đăng tải tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên các năm, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 không đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, cụ thể: Biên bản họp HĐQT; Báo cáo về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT; báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 không có nội dung thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT; báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và năm 2022, thành viên HĐQT độc lập của Công ty không lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

- Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, năm 2022 chưa có các nội dung theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, cụ thể: Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS; Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; tổng kết các cuộc họp của BKS.

- Về việc thông qua quyết định của ĐHĐCĐ: Đối với kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, các nội dung được thông qua theo hình thức biểu quyết bằng phiếu biểu quyết tại cuộc họp; Công ty lưu giữ đầy đủ các Phiếu biểu quyết. Đối với các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, 2023, 2024, các nội dung được thông qua theo hình thức biểu quyết bằng phiếu biểu quyết trực tuyến trong thời gian họp; Công ty lưu giữ đầy đủ dữ liệu phiếu bầu trực tuyến tại các kỳ họp. Đối với các kỳ họp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2021, năm 2022, các nội dung họp được thông qua bằng phương thức gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông.

2.2.5. Về giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty thực hiện 01 đợt bán 9.722.450 cổ phiếu quỹ năm 2021 (từ ngày 19/5/2021 đến ngày 02/6/2021).

Công ty CBTT Báo cáo kết quả bán cổ phiếu quỹ, về việc thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành trên hệ thống CBTT của UBCKNN,

trang thông tin điện tử của HSX và Công ty trong tháng 6/2021. Tuy nhiên, tại Báo cáo thường niên năm 2021 (công bố ngày 15/6/2022) có nêu “5.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không có giao dịch)” là không chính xác, sai lệch so với thông tin do Công ty đã công bố trước đó về việc thực hiện giao dịch ký quỹ.

2.2.6. Về giao dịch với bên liên quan

- Theo báo cáo kết quả giao dịch của TCH, ngày 25/6/2021, Công ty giao dịch mua 14.800.000 cổ phiếu HHS với ông Đỗ Hữu Hạ - Chủ tịch HĐQT của Công ty. Giao dịch được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT số 09/2021/NQ-HĐQT ngày 07/5/2021 thông qua việc mua thêm cổ phiếu HHS. Tuy nhiên Công ty và ông Hạ chưa ký hợp đồng bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

- Theo BCTC riêng năm 2022 đã kiểm toán, Công ty có giao dịch doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với bên liên quan (công ty con và là người có liên quan của người nội bộ của Công ty) gồm CTCP Xây dựng Thịnh Hiệp (theo Hợp đồng thuê văn phòng ngày 01/11/2017 và Phụ lục Hợp đồng ngày 01/01/2022 (có hiệu lực đến 31/12/2024)) và CTCP Xây dựng Địa ốc Thịnh Phát (theo Hợp đồng thuê văn phòng ngày 19/6/2018 và Phụ lục hợp đồng ngày 19/6/2022 (có hiệu lực đến 18/6/2023)). Tuy nhiên, đến ngày 24/7/2023, HĐQT của Công ty mới có Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐQT thông qua hợp đồng cho thuê Văn phòng với CTCP Xây dựng Thịnh Hiệp và CTCP Xây dựng Địa ốc Thịnh Phát.

2.3. Việc chào bán/phát hành chứng khoán

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty thực hiện 02 đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi trái phiếu năm 2021, 01 đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, 01 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022; Công ty không thực hiện chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

2.3.1. 02 đợt phát hành cổ phiếu để chuyển đổi một phần trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông (tăng vốn từ 3.629.940.140.000 đồng lên 3.991.175.744.000 đồng):

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã phát hành tổng cộng 36.181.730 cổ phiếu (chia làm 02 đợt) để chuyển đổi trái phiếu từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2019 của Công ty (mã trái phiếu: TCH41905, giá trị: 598.808.000.000 đồng, phát hành cho cho 02 trái chủ là nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, gồm: SHINHAN-CORE TREND GLOBAL FUND 1 (chiếm 48,03% tổng số trái phiếu phân phối); SHINHAN BANK CO., LTD là đơn vị uỷ thác của Valuesystem Protect Optimus Private Investment Fund (chiếm 51,97% tổng số trái phiếu phân phối)).

Sau đợt phát hành, Công ty đã thực hiện đăng ký bổ sung chứng khoán tại VSDC, niêm yết bổ sung tại HSX.

2.3.2. Đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021 và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 (tăng vốn từ 3.991.175.744.000 đồng lên 6.187.219.680.000 đồng):

Trong năm 2021, Công ty thực hiện chào bán 199.587.872 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1; phát hành 19.958.787 cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2021 và số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021; Nghị quyết HĐQT số 13/2021/NQ-HĐQT ngày 15/7/2021, số 15/2021/NQ-HĐQT ngày 14/10/2021 và số 18/2021/NQ-HĐQT ngày 26/10/2021.

Căn cứ Báo cáo kết quả đợt chào bán số 81/2021/TCH-CV ngày 18/10/2021 của Công ty, đợt phát hành kết thúc ngày 15/10/2021; số lượng cổ phiếu chào bán: 219.546.224 cổ phiếu, bao gồm 19.958.429 cổ phiếu trả cổ tức, 193.587.126 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và 6.000.669 cổ phiếu còn lại được Công ty phân phối cho 03 nhà đầu tư.

Công ty đã thực hiện đăng ký bổ sung chứng khoán tại VSDC ngày 03/11/2021, niêm yết bổ sung tại HSX (thời điểm niêm yết có hiệu lực ngày 16/11/2021).

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến đợt chào bán phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2021. HĐQT Công ty đã thực hiện 02 lần thay đổi phương án sử dụng vốn: lần 01 ngày 26/10/2021 căn cứ Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐQT ngày 26/10/2021; lần 2 ngày 30/11/2021 căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021 thông qua Tờ trình số 09/2021/TT-HĐQT ngày 18/11/2021 của HĐQT. Công ty đã báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành gửi UBCKNN theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; đồng thời, công bố thông tin trên Trang thông tin điện tử của Công ty, HSX, hệ thống CBT của UBCKNN theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho kỳ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/12/2021 được kiểm toán bởi AASC, các chứng từ do Công ty cung cấp cho thấy Công ty đã sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để góp vốn vào 02 công ty con theo phương án sử dụng vốn điều chỉnh lần 2 đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021.

2.3.3. Đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2021 (tăng vốn từ 6.187.219.680.000 đồng lên 6.682.158.430.000 đồng)

Trong năm 2021, Công ty thực hiện phát hành 49.497.757 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ phát hành: 8%, tỷ lệ thực hiện quyền: 25:2) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021; Nghị quyết HĐQT số 21/2021/NQ-HĐQT ngày 03/12/2021, số 23/2021/NQ-HĐQT ngày 31/12/2021. Theo báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tại văn bản số 03/2022/TCH-CV ngày 20/01/2022, Công ty đã phát hành 49.493.875 cổ phiếu cho 39.878 cổ đông. Công ty đã thực hiện đăng ký bổ sung chứng khoán tại VSDC ngày 15/02/2022, niêm yết bổ sung tại HSX (thời điểm niêm yết có hiệu lực ngày 21/02/2022).

3. Kết luận

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty cơ bản tuân thủ các quy định pháp luật chứng khoán đối với nội dung thanh tra. Tuy nhiên, Công ty còn có một số vi phạm, thiếu sót được nêu mục 2 Kết luận Thanh tra.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Trong quá trình tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra đã yêu cầu Công ty rà soát, khẩn trương có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục các vi phạm, thiếu sót; thực hiện CBTT đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật; đảm bảo trình bày đầy đủ các giao dịch với bên liên quan tại Báo cáo tình hình quản trị công ty theo đúng quy định; đảm bảo các giao dịch giữa Công ty với bên liên quan phải được ký kết bằng văn bản, có Nghị quyết HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ Công ty; đảm bảo việc mời họp HĐQT, việc gửi thư mời họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; đảm bảo báo cáo của HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ có đầy đủ nội dung theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; rà soát sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

5.1. Đối với các vi phạm của Công ty nêu tại Mục 2 Kết luận Thanh tra còn thời hiệu xử phạt (hành vi: Không công bố đối với thông tin phải công bố theo quy định pháp luật; CBTT không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật; Vi phạm quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này), Thanh tra UBCKNN kiến nghị UBCKNN xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

5.2. Thanh tra UBCKNN đề nghị Công ty khẩn trương có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, thiếu sót sau thanh tra, cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ CBTT: khắc phục CBTT các tài liệu chưa công bố, công bố bổ sung các thông tin công bố chưa đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021, năm 2022, năm 2023; khắc phục CBTT chính xác tại Báo cáo thường niên năm 2021 liên quan đến nội dung giao dịch cổ phiếu quỹ; rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện nghĩa vụ CBTT, đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn theo quy định.

- Về quản trị công ty: Công ty phải báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Công ty phải đảm bảo tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán trong giao dịch với bên liên quan, đảm bảo các giao dịch với bên liên quan phải được ký kết hợp đồng bằng văn bản và được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua theo quy định; tuân thủ quy định trong việc triệu tập, tổ chức họp, thông qua quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ; đảm bảo báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS trình ĐHĐCĐ đầy đủ nội dung theo quy định; thành viên HĐQT độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT theo quy định. Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc triệu tập, tổ chức họp và thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ và về khiếu nại, khiếu kiện của cổ đông (nếu có).

Thanh tra UBCKNN yêu cầu Công ty thực hiện ngay các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sau thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả gửi về Thanh tra UBCKNN trong vòng 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn chấn chỉnh, khắc phục./.